

**MỘT SỐ BẤT CẬP LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH QUYỀN LỢI
CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM TRONG BẢO HIỂM CON NGƯỜI
VÀ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI**

**SOME INADEQUACIES RELATED TO THE REGULATION
OF INSURABLE INTEREST IN HUMAN INSURANCE
AND MODIFICATION RECOMMENDATIONS**

BẠCH THỊ NHÃ NAM*

Ngày nhận bài: 08/08/2018

Ngày phản biện: 15/08/2018

Ngày đăng bài: 15/09/2018

Tóm tắt:

Nguyên tắc quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người là nguyên tắc cốt lõi để các bên thực hiện việc giao kết hợp đồng bảo hiểm con người. Tuy nhiên, nguyên tắc này hiện được quy định còn nhiều bất cập trong văn bản pháp luật, không phù hợp với thực tiễn đời sống kinh doanh bảo hiểm. Trên cơ sở phân tích bất cập, và nghiên cứu pháp luật bảo hiểm Hoa Kỳ, tác giả đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với bảo hiểm con người trong Luật Kinh doanh bảo hiểm Việt Nam.

Từ khóa:

Nguyên tắc, quyền lợi có thể được bảo hiểm, bảo hiểm con người...

Abstract:

The principle of insurable interest in human insurance is a core principle for the parties to enter into an insurance contract. However, this principle is still inadequate in the legal documents, not in line with the real life insurance business. On the basis of analysis and study of insurance laws in some jurisdictions, the author proposes to complete the legal provisions on the principle of insurable interest covered in human insurance in the Law on Insurance Business of Vietnam .

Keywords:

Principles, insurable interest, human insurance...

1. Khái quát quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người

Quyền lợi có thể được bảo hiểm là lợi ích hoặc quyền lợi liên quan đến, gắn liền với, hay phụ thuộc vào sự an toàn hay không an toàn của đối tượng bảo hiểm. Tại Khoản 9, Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm (KDBH) quy định: “Quyền lợi có thể được bảo hiểm là quyền sở

* Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Email: nambtn @uel.edu.vn

hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản; quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với đối tượng được bảo hiểm”.

Từ quy định trên, đối với bảo hiểm con người, quyền lợi có thể được bảo hiểm thể hiện mối quan hệ giữa bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm, đề cập đến “*quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với đối tượng được bảo hiểm*”. Vì vậy, trong bảo hiểm con người, người tham gia bảo hiểm được coi là người có quyền lợi có thể được bảo hiểm nếu người được bảo hiểm là chính bản thân họ hoặc người được bảo hiểm là những người mà họ có quan hệ về nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng¹. Quyền lợi có thể được bảo hiểm thể hiện mối quan hệ giữa bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm, trong đó sự rủi ro của người được bảo hiểm sẽ gây tổn thất về tài chính hoặc tinh thần cho bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm con người có quyền lợi có thể bảo hiểm đối với những người sau đây dựa trên Khoản 2, Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm:

- Bản thân bên mua bảo hiểm.
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ của bên mua bảo hiểm.
- Anh chị em ruột, người có quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng.
- Người khác nếu bên mua bảo hiểm có quyền lợi được bảo hiểm.

Quyền lợi có thể được bảo hiểm là một nguyên tắc trong giao kết hợp đồng bảo hiểm (HDBH). Nguyên tắc này chỉ ra rằng, người được bảo hiểm muốn mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm hay là lợi ích bảo hiểm đối với người được bảo hiểm. Theo đó, người có quyền lợi có thể được bảo hiểm là người có một số quan hệ với người được bảo hiểm mà pháp luật công nhận dựa trên Khoản 2, Điều 31 ở trên.

Quyền lợi có thể được bảo hiểm có ý nghĩa rất to lớn trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với người được bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm được ký kết sẽ trở nên vô hiệu theo quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm², hoặc hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt khi bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm³. Như vậy, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, người được bảo hiểm phải có quyền lợi được bảo hiểm mới được doanh nghiệp bảo hiểm (“DNBH”) bồi thường, nếu không còn hoặc không có quyền lợi có thể được bảo hiểm, thì DNBH sẽ viện dẫn hậu quả pháp lý theo Khoản 1, Điều 23 và Khoản 1, Điều 22 nói trên để từ chối bồi thường.

Quyền lợi có thể được bảo hiểm là nguyên tắc cơ bản để thiết lập giao kết hợp đồng bảo hiểm con người. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng nguyên tắc này, các bên đã gặp phải

¹ TS. Phạm Văn Tuyết, 2007, *Bảo hiểm và kinh doanh bảo hiểm theo pháp luật Việt Nam*, Nxb Tư pháp.

² Điều 22. “1. Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm”.

³ Điều 23. “Ngoài các trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự, hợp đồng bảo hiểm còn chấm dứt trong các trường hợp sau đây: 1. Bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm”.

không ít vướng mắc, và hạn chế do quy định pháp luật gây ra, phần tiếp theo của bài viết sẽ làm rõ các nội dung này.

2. Những bất cập và kiến nghị hoàn thiện đối với quy định quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người

2.1. Vấn đề đối tượng được bảo hiểm

Dựa trên Khoản 2, Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm, mối quan hệ giữa người mua bảo hiểm và người được bảo hiểm trong bảo hiểm con người bao gồm mối quan hệ huyết thống (cha, mẹ, anh, chị, em ruột), mối quan hệ trong gia đình (vợ - chồng), và mối quan hệ nuôi dưỡng cấp dưỡng. Mối quan hệ nuôi dưỡng cấp dưỡng được làm rõ trong Luật Hôn nhân gia đình 2014⁴ cũng thể hiện xoay quanh các mối quan hệ hôn nhân, gia đình và huyết thống.

Như vậy, luật thực định đã xác lập một khuôn khổ các mối quan hệ giữa bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm trong bảo hiểm con người. Nếu bên mua bảo hiểm muốn mua bảo hiểm cho các đối tượng khác không thuộc các mối quan hệ được liệt kê ở trên thì không thể giao kết hợp đồng bảo hiểm được vì không tồn tại quyền lợi có thể được bảo hiểm.

Tuy nhiên, trên thực tế, quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người cũng có thể tồn tại trong các mối quan hệ xã hội khác như quan hệ vay nợ, như quan hệ giữa chủ sử dụng lao động và người lao động.... Một cách cụ thể, trong quan hệ vay nợ, bên cho vay có quyền lợi có thể bảo hiểm đối với cuộc sống của bên đi vay, nếu bên vay gặp vấn đề về tính mạng hay sức khỏe và không có khả năng trả nợ cho bên cho vay, khi đó DNBH sẽ chi trả số tiền bảo hiểm cho khoản vay đối với bên cho vay. Trong các quan hệ khác như quan hệ giữa chủ sử dụng lao động và người lao động, khi mà người lao động có những tổn hại về tính mạng, sức khỏe thì người sử dụng lao động sẽ phải chịu những tổn thất về mặt tài chính như là chi phí đào tạo nhân lực có khả năng đảm trách công việc đó, chi phí thuê tuyển người lao động mới thay thế vị trí lao động cũ, chi phí chăm sóc sức khỏe cho nhân viên khi bệnh tật ốm đau...Không chỉ bản thân người lao động gánh chịu tổn thất khi rủi ro về tính mạng, sức khỏe, tai nạn xảy ra mà cả người sử dụng lao động cũng chịu tổn thất vật chất. Nếu người lao động đảm trách những vị trí càng cao và quan trọng trong doanh nghiệp, hay những công việc có tính chất chuyên môn, kỹ thuật riêng biệt đòi hỏi sự đào tạo của đơn vị,... thì rõ ràng những tổn thất của doanh nghiệp sẽ càng lớn hơn.

Những tổn thất đó là những tổn thất vật chất mà khi người lao động bị nguy hại về tính mạng, sức khỏe thì người sử dụng lao động sẽ phải gánh chịu tổn thất tài chính. Do đó, trong

⁴ Khoản 24, Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu theo quy định của Luật này.*”. Khoản 1, Điều 107, Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con; giữa anh, chị, em với nhau; giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu; giữa cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột; giữa vợ và chồng theo quy định của Luật này.*”

mối quan hệ này, người sử dụng lao động có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với người lao động. Tuy nhiên, cần xem xét đến tính chất công việc, vị trí của người lao động trong doanh nghiệp và tùy thuộc vào thỏa thuận cụ thể của từng hợp đồng lao động cụ thể.

Thêm vào đó, ngoài mối quan hệ người vợ - chồng đã đăng ký kết hôn có tồn tại quyền lợi được bảo hiểm, thì vấn đề giữa những người đang chung sống như vợ/ chồng có được mua bảo hiểm con người cho nhau hay không chưa được đề cập trong Luật Kinh doanh bảo hiểm Việt Nam. Xem xét tình huống giữa người vợ/ chồng hợp pháp theo pháp luật nhưng họ không chung sống với nhau và không có mối liên hệ về tình cảm, vật chất với nhau và những người đang thực tế chung sống như vợ/ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, ai mới thực là người có quyền lợi có thể được bảo hiểm. Đây là những câu hỏi mà pháp luật bảo hiểm của Việt Nam còn bỏ ngỏ.

Do đó, pháp luật cần quy định những yếu tố cơ bản để xác định có tồn tại quyền lợi được bảo hiểm hay không trong một mối quan hệ cụ thể thay vì liệt kê giới hạn những mối quan hệ như tại khoản 2, Điều 31.

Về cơ bản, quyền lợi có thể được bảo hiểm được hiểu là khi bên mua bảo hiểm nhận được một lợi ích về vật chất hay những lợi ích khác dựa trên sự tiếp tục tồn tại của đối tượng được bảo hiểm, cụ thể ở đây chính là cuộc sống của người được bảo hiểm trong bảo hiểm con người. Vì vậy, một người có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với người được bảo hiểm khi cái chết của người được bảo hiểm sẽ gây ra những tổn thất về vật chất, tinh thần đối với người đó.

Do đó, trong bảo hiểm con người, bên mua bảo hiểm được coi là người có quyền lợi có thể được bảo hiểm nếu đối tượng bảo hiểm là chính bản thân họ hoặc đối tượng được bảo hiểm là những người mà họ có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng hoặc những đối tượng mà tồn sự gắn kết về lợi ích kinh tế giữa bên mua bảo hiểm và tính mạng, tuổi thọ của người được bảo hiểm.

Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam nên xem xét khái niệm “quyền lợi có thể được bảo hiểm” và mở rộng các mối quan hệ xã hội khác vượt ra ngoài giới hạn của hôn nhân, gia đình, huyết thống để đáp ứng nhu cầu tham gia bảo hiểm con người ở Việt Nam và phù hợp với pháp luật nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Tìm hiểu Luật bảo hiểm tiểu bang New York, Hoa Kỳ có đưa ra giải thích khái niệm về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người như sau:⁵

⁵ Nguyên văn tại <https://codes.findlaw.com/ny/insurance-law/isc-sect-3205.html>, New York Consolidated Laws, Insurance Law - ISC § 3205. Insurable interest in the person.

(1) The term, “insurable interest” means:

(A) in the case of persons closely related by blood or by law, a substantial interest engendered by love and affection.

(B) in the case of other persons, a lawful and substantial economic interest in the continued life, health or bodily safety of the person insured, as distinguished from an interest which would arise only by, or would be enhanced in value by, the death, disablement or injury of the insured.

3205(a)(1) *Quyền lợi có thể được bảo hiểm được hiểu là:*

(A) *Trong trường hợp người đó có mối quan hệ về huyết thống hoặc theo pháp luật.*

(B) *Trong trường hợp có mối liên hệ về lợi ích kinh tế đối với tính mạng, sức khỏe và sự an toàn của người được bảo hiểm.*

Tuy có thể cách diễn đạt có khác nhau, nhưng khái niệm về quyền lợi của các nước được tác giả nghiên cứu như Anh, Úc, Singapo, Philippin,... đều có nét tương đồng. Về nội dung, có hai nhóm đối tượng được đề cập trong quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người. Một là, nhóm người mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm dựa trên mối quan hệ về hôn nhân và gia đình. Hai là, nhóm người mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm dựa trên mối quan hệ về lợi ích kinh tế. Ở nhóm này, tiêu biểu là mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động, chủ nợ và con nợ, giữa những người có mối quan hệ hợp tác kinh doanh⁶. Ngoài ra, pháp luật của các nước đều quy định quyền lợi có thể bảo hiểm riêng đối với bảo hiểm con người và bảo hiểm tài sản.⁷

Vì vậy, nên tách bạch quyền lợi có thể được bảo hiểm của từng loại HĐBH, bởi ở mỗi loại HĐBH có quyền lợi được bảo hiểm là khác nhau. Kiến nghị sửa đổi quy định tại Khoản 9, Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người như sau: “*Quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người là quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng hoặc các quyền lợi kinh tế liên quan chặt chẽ đến tính mạng, sức khỏe và sự an toàn của người được bảo hiểm.*” Đồng thời, bên cạnh các quy định xác định đối tượng người được bảo hiểm tại Khoản 2, Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm, nên bổ sung khoản d) như sau: ... “*d) Người khác, nếu bên mua bảo hiểm có mối quan hệ kinh tế gắn bó chặt chẽ hoặc người đó phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với bên mua bảo hiểm mà cái chết hoặc tình trạng bệnh tật của người đó sẽ ngăn chặn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ tài sản dẫn đến những tổn thất tài chính đối với bên mua bảo hiểm*”.

2.2. Vấn đề người thụ hưởng

Vấn đề tiếp theo là mối quan hệ giữa người được bảo hiểm và người thụ hưởng. Tại Khoản 8, Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định: “*Người thụ hưởng là tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm con người...*”. Tuy nhiên, pháp luật chỉ định nghĩa người thụ hưởng mà không hề đặt ra vấn đề là người thụ hưởng có cần phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với người được bảo hiểm

⁶ Peter N.Swisher, *The Insurable Interest Requirement For Life Insurance: A Critical Reassessment*, University of Richmond, 53 Drake Law Review, số 477 (2005), <https://scholarship.richmond.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1007&context=law-faculty-publications>, truy cập ngày 18/08/2018.

⁷ Xem đạo luật bảo hiểm của Singapo, <http://www.singaporelaw.sg/sglaw/laws-of-singapore/commercial-law/chapter-24>. Xem đạo luật bảo hiểm của Úc, <https://www.legislation.gov.au/Details/C2016C00820/Html/Text>, truy cập ngày 5/9/2018.

hay không. Trên thực tế thì bên mua bảo hiểm và người thụ hưởng có thể là cùng một người hoặc có thể là hai người khác nhau. Ví dụ, ông A mua bảo hiểm cho bà B là vợ của ông A và chỉ định anh C là con ngoài giá thú của mình là người thụ hưởng. Pháp luật KDBH chưa hề dự liệu đến tình huống trên khi giữa người thụ hưởng được chỉ định và người được bảo hiểm không hề có một mối quan hệ nào như mối quan hệ gia đình, hôn nhân, huyết thống,... hay bất cứ sự liên quan nào về lợi ích kinh tế. Điều này dễ dẫn tới tình trạng trục lợi bảo hiểm, vì người thụ hưởng sẽ có ý định xấu để gây thiệt hại tính mạng của người được bảo hiểm nhằm hưởng lợi từ số tiền bảo hiểm.

Ngoài ra, vấn đề khi thay đổi người thụ hưởng vẫn chưa được quy định một cách rõ ràng. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 38 Luật Kinh doanh bảo hiểm thì “*Khi bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm con người cho trường hợp chết của người khác thì phải được người đó đồng ý bằng văn bản, trong đó ghi rõ số tiền được bảo hiểm và người thụ hưởng. Mọi trường hợp thay đổi người thụ hưởng phải có sự đồng ý bằng văn bản của bên mua bảo hiểm.*” Như vậy, khi chỉ định người thụ hưởng thì cần phải có sự đồng ý của người được bảo hiểm. Tuy nhiên, khi thay đổi người thụ hưởng, Luật Kinh doanh bảo hiểm lại không hề đề cập đến vấn đề cần phải có hay không sự đồng ý của người được bảo hiểm.

Có thể thấy rằng cái chết của người được bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ là một “điều tất yếu” để người thụ hưởng có thể nhận được số tiền bảo hiểm⁸. Điều này sẽ không có gì quá khó hiểu nếu xảy ra những trường hợp mà người thụ hưởng sẽ tìm cách để cái chết người được bảo hiểm xảy ra. Chính vì lẽ đó, người thụ hưởng cũng có thể trở thành “mối nguy hại” không thể lường trước được đối với người được bảo hiểm. Trên thế giới ghi nhận không ít những trường hợp mà vợ giết chồng, con giết cha để nhận được tiền bảo hiểm. Chính vì lẽ đó, pháp luật bảo hiểm các nước đã quy định người thụ hưởng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với người được bảo hiểm.

Tác giả kiến nghị nên sửa đổi quy định tại Khoản 8, Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm như sau: “*Người thụ hưởng là tổ chức, cá nhân có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với người được bảo hiểm và được bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm con người.*” Vấn đề thay đổi người thụ hưởng được quy định tại Đoạn 2, Khoản 1, Điều 38 Luật Kinh doanh bảo hiểm nên được sửa đổi: “*Mọi trường hợp thay đổi người thụ hưởng phải có sự đồng ý bằng văn bản của bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm.*”

2.3. Vấn đề thời điểm xuất hiện quyền lợi có thể được bảo hiểm

Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam quy định trong trường hợp bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm được ký kết sẽ trở nên vô hiệu theo quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật Kinh doanh bảo

⁸ Michael Burton, 2016, *Who can I name as my life insurance beneficiary?*, dẫn theo <http://fiduciarylife.com/life-insurance-beneficiary-rules-exceptions/>, truy cập ngày 11/8/2018.

hiêm⁹, hoặc hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt khi bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm¹⁰.

Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam vẫn chưa làm rõ thời điểm nào yêu cầu xuất hiện quyền lợi có thể được bảo hiểm giữa bên mua bảo hiểm và đối tượng được bảo hiểm, dẫn đến có hai cách suy luận khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng, quyền lợi có thể được bảo hiểm phải xuất hiện kể từ thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm và tồn tại đến khi xảy ra sự kiện bảo hiểm và cách hiểu thứ hai là chỉ cần xem xét quyền lợi có thể được bảo hiểm có tồn tại vào thời điểm sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Quan điểm thứ hai được pháp luật bảo hiểm các nước quy định đối với loại hình bảo hiểm tài sản vì đây là loại hình bảo hiểm tuân theo nguyên tắc bồi thường ngang giá. Trong bảo hiểm tài sản, tại thời điểm sự kiện bảo hiểm xảy ra, nhất định phải tồn tại quyền lợi có thể được bảo hiểm giữa bên mua bảo hiểm và đối tượng được bảo hiểm, những hư hại tổn thất của tài sản dẫn đến những tổn thất tài chính đối với bên mua bảo hiểm, do đó đây là cơ sở hợp lý để DNBH bồi thường cho bên mua bảo hiểm.

Trong khi đó, đối với bảo hiểm con người, việc bồi thường phần lớn áp dụng nguyên tắc khoán trên cơ sở số tiền bảo hiểm được thỏa thuận trước. Trong bảo hiểm con người, khi người được bảo hiểm chết thì người thụ hưởng sẽ nhận được một số tiền cụ thể mà không cần phải chứng minh rằng, họ phải chịu những mất mát bao nhiêu vì cái chết của người được bảo hiểm¹¹. Do đó, trong bảo hiểm con người, quyền lợi có thể được bảo hiểm nhất thiết phải tồn tại tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Vì vậy, pháp luật bảo hiểm Việt Nam cần nhấn mạnh sự quan trọng của thời điểm tồn tại quyền lợi có thể được bảo hiểm bằng cách có thêm quy định về thời điểm phát sinh quyền lợi có thể được bảo hiểm như sau: *“Tại thời điểm ký kết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với người được bảo hiểm.”*

2.4. Vấn đề thời điểm chấm dứt quyền lợi có thể được bảo hiểm

Căn cứ vào quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm thì có thể suy luận rằng quyền lợi có thể được bảo hiểm trong HĐBH con người sẽ chấm dứt trong một số trường hợp khi bên mua bảo hiểm chấm dứt quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với đối tượng được bảo hiểm. Việc bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm sẽ dẫn đến chấm dứt HĐBH¹².

Ví dụ: Anh A - người chồng, trong thời kỳ hôn nhân đã mua bảo hiểm nhân thọ trọn đời cho vợ mình - chị B. Tuy nhiên, chín năm sau đó hai người ly hôn. Lúc này, bên mua bảo

⁹ Điều 22. “1. Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm”.

¹⁰ Điều 23. “Ngoài các trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự, hợp đồng bảo hiểm còn chấm dứt trong các trường hợp sau đây: 1. Bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm”.

¹¹ Emeric Fischer, Peter Nash Swisher, Jeffrey Stempel, 2012, *Principles of Insurance Law*, NXB LexisNexis, xuất bản lần 4, tr.407 - tr.409.

¹² Xem Khoản 1, Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

hiêm - anh A không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm. Cho nên, HĐBH sẽ chấm dứt và hậu quả pháp lý được giải quyết theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Luật Kinh doanh bảo hiểm. Việc chấm dứt hợp đồng sẽ gây ra nhiều thiệt hại về mặt kinh tế cho bên mua bảo hiểm và cũng không thật sự hợp lý khi phải chấm dứt hợp đồng nếu bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người, bởi vì mặc dù quan hệ hôn nhân chấm dứt, và giá định không tồn tại quan hệ nuôi dưỡng giữa anh A và chị B nhưng cả hai đều có nguyện vọng tiếp tục hợp đồng bảo hiểm sau thời kỳ hôn nhân để thụ hưởng những lợi ích từ hợp đồng bảo hiểm đã giao kết bao gồm lợi ích bù đắp tổn thất nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra, và lợi ích tích lũy tài chính từ HĐBH. Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam chưa dự liệu cho trường hợp này.

Khác với bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người không áp dụng nguyên tắc bồi thường, mà việc chi trả số tiền bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra dựa trên thỏa thuận ban đầu khi giao kết HĐBH. Điều này có thể được hiểu là tại thời điểm sự kiện bảo hiểm xảy ra trong bảo hiểm con người không nhất thiết phải chứng minh tồn tại quyền lợi có thể được bảo hiểm, bởi vì bên mua bảo hiểm không cần xác định tổn thất thực tế để yêu cầu bồi thường ngang giá. Chính vì thế mà sự chấm dứt của quyền lợi có thể được bảo hiểm dẫn đến chấm dứt HĐBH trong bảo hiểm con người là điều không cần thiết. Có thể thấy rằng, một HĐBH con người đã có hiệu lực tại thời điểm bắt đầu giao kết cũng có nghĩa rằng, có hiệu lực vĩnh viễn¹³ kể cả khi giữa bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm không còn tồn tại quan hệ hôn nhân, huyết thống, quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng hay quyền lợi có thể được bảo hiểm khác.

Tuy nhiên, nếu như nhìn nhận ở góc độ khác, việc chấm dứt quyền lợi có thể được bảo hiểm dẫn đến chấm dứt HĐBH lại mang một ý nghĩa nhân văn khác. Quy định như vậy nhằm tránh những rủi ro về mặt đạo đức, tránh tạo ra những điều kiện thuận lợi để các bên có thể trục lợi bảo hiểm. Điều này cũng đồng nghĩa bảo vệ cho chính người được bảo hiểm tránh những tổn hại về tính mạng, sức khỏe và cả tinh thần. Tuy nhiên, pháp luật không nên quá cứng nhắc mà cần áp dụng một cách linh hoạt trong nhiều tình huống khác nhau. Ví dụ: trong trường hợp mà người mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể bảo hiểm. Tuy nhiên cả người mua bảo hiểm và người được bảo hiểm vẫn không có nhu cầu chấm dứt HĐBH đã ký trước đó. Trong tình huống này, Luật Kinh doanh bảo hiểm nên chấp nhận việc tiếp tục thực hiện HĐBH nói trên chứ không nên chấm dứt HĐBH. Vì vậy, tác giả kiến nghị sửa đổi Khoản 1, Điều 23 như sau:

“Điều 23. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Ngoài các trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự, hợp đồng bảo hiểm còn chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

¹³ Emeric Fischer, Peter Nash Swisher, Jeffrey Stempel, 2012, *Principles of Insurance Law*, Nxb LexisNexis, xuất bản lần 4, tr.407-409.

1. *Bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm, trừ trường hợp bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản để tiếp tục thực hiện hợp đồng bảo hiểm.*”

Trên đây là những phân tích bất cập đối với nguyên tắc quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người và đề xuất sửa đổi quy định pháp luật trong Luật Kinh doanh bảo hiểm Việt Nam. Việc hoàn thiện quy định pháp luật về nguyên tắc quyền lợi có thể được bảo hiểm mang tính cần thiết, cấp bách sẽ thúc đẩy các bên tham gia giao kết hợp đồng bảo hiểm trong khuôn khổ pháp luật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Australia, Life Insurance Act 1995.
2. Emeric Fischer, t.g.k, 2012, *Principles of Insurance Law*, NXB LexisNexis, xuất bản lần 4.
3. New York Consolidated Laws, Insurance Law.
4. Texas Insurance Code.
5. ThS. Trần Vũ Hải, 2006, *Một số vấn đề pháp lý về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ*, Tạp chí Luật học, số 7, tr.8 - tr.13.
6. Phí Thị Quỳnh Nga, 2006, *Bất cập trong quy định về chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 21(94), tr.44 - tr.45.
7. Robert H. Jerry, t.g.k, 2012, *Understanding Insurance Law*, Nxb LexisNexis, xuất bản lần 5.